

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp chế

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định 55/2011/NĐ-CP ngày 4 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Pháp chế là tổ chức thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; tổ chức thực hiện công tác pháp chế; kiểm soát thủ tục hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Công tác xây dựng pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ lập dự kiến chương trình xây dựng pháp luật hàng năm và dài hạn trình Bộ trưởng; tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác pháp chế trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; giám định tư pháp; quy định về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của Bộ và các văn bản khác theo sự phân công của Bộ trưởng;

c) Tham gia ý kiến và thẩm định về mặt pháp lý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các tổ chức thuộc Bộ soạn thảo hoặc văn bản quy phạm pháp

luật liên tịch do các Bộ, cơ quan ngang Bộ khác soạn thảo liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước của Bộ trước khi trình Bộ trưởng ký ban hành hoặc phối hợp ban hành;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để Bộ trưởng đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý hoặc đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ tham gia góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được gửi đến Bộ để lấy ý kiến hoặc do Văn phòng Chính phủ gửi đến Bộ trưởng đề xin ý kiến với tư cách thành viên Chính phủ;

e) Tham gia phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ giúp Bộ trưởng trong việc đàm phán, ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước, thỏa thuận quốc tế liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

2. Công tác rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật:

2.1. Về rà soát, hệ thống hóa văn bản:

a) Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa chung trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ;

b) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ giúp Bộ trưởng lập, tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn do Thủ tướng Chính phủ quyết định thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ; xây dựng kế hoạch hệ thống hóa văn bản và làm đầu mối tổ chức thực hiện Kế hoạch này;

c) Trình Bộ trưởng công bố: Danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo định kỳ hàng năm; Kết quả hệ thống hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo định kỳ 5 năm;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ có liên quan đến các hiệp định thương mại, điều ước quốc tế.

2.2. Chủ trì thực hiện việc hợp nhất văn bản đối với các văn bản sửa đổi, bổ sung do Vụ Pháp chế chủ trì xây dựng; Phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ hợp nhất văn bản đối với các văn bản sửa đổi, bổ sung do các tổ chức này chủ trì xây dựng.

2.3. Chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật về thông tin và truyền thông theo thẩm quyền.

4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ lập chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hằng năm trình Bộ trưởng và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Hướng dẫn, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về thông tin và truyền thông của các tổ chức thuộc Bộ, Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ xây dựng chương trình, kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật và chỉ tiêu thống kê ngành về thi hành pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, trình Bộ trưởng và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức thuộc Bộ trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

6. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm về kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trình Bộ trưởng phê duyệt; Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ và tại địa phương;

b) Kiểm soát về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định;

c) Tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông;

d) Thực hiện việc công bố, công khai cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính, văn bản liên quan vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính pháp lý của thủ tục hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã được công bố, nhập dữ liệu và đăng tải vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

đ) Tiếp nhận, nghiên cứu và phân loại phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông để chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định; Kiến nghị cấp có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử

lý đối với việc không thực hiện, thực hiện không đúng yêu cầu hoặc vi phạm về quy định hành chính theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ giúp Bộ trưởng thực hiện công tác bồi thường của Nhà nước trong phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức liên quan thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ.

9. Công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng:

a) Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với việc xử lý các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ; có ý kiến về mặt pháp lý đối với các quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng của Bộ trưởng;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ tham mưu cho Bộ trưởng về các vấn đề pháp lý khi tham gia tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Bộ theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ tham gia xử lý, đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế theo sự phân công của Bộ trưởng.

10. Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ;

b) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ;

c) Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức thuộc Bộ thực hiện công tác báo cáo về tình hình xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền quản lý của các tổ chức.

11. Chủ trì hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ pháp chế cho các tổ chức thuộc Bộ, các Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

12. Thực hiện việc sơ kết, tổng kết, thống kê và xây dựng các báo cáo kết quả thực hiện công tác pháp chế của Bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

13. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ có liên quan thực hiện các công tác trong hoạt động giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

14. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ có liên quan thực hiện chương trình, kế hoạch dự án hợp tác với nước ngoài về pháp luật theo sự phân công của Bộ trưởng và theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, tài sản, tài liệu của Vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng;

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức

Vụ Pháp chế có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng.

Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng điều hành các mặt công tác được phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

Cơ cấu tổ chức:

- Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính.
- Các chuyên viên trực tiếp giúp việc.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính do Bộ trưởng quy định theo đề nghị của Vụ trưởng.

Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức chuyên môn trong Vụ do Vụ trưởng quy định

2. Biên chế:

Biên chế của Vụ Pháp chế do Bộ trưởng quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Bộ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 01/2008/QĐ-BTTTT ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp chế.

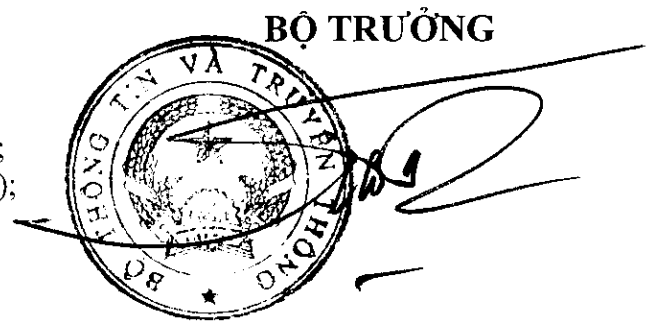
Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các tổ chức thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các Sở TTTT tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Vụ Các vấn đề chung về XDPL (Bộ Tư pháp);
- Trang thông tin điện tử của Bộ TTTT;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



The image shows the official seal of the Ministry of Information and Communications (Bộ Thông tin và Truyền thông) and a handwritten signature in black ink over it.

Nguyễn Bắc Sơn